

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM ĐÔNG  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST  
Ngày 31-3-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Minh Thước.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Nga và bà Nguyễn Nhân Khánh Phú.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nhân Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2023/QĐXXST - HS ngày 17/3/2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 13 tháng 03 năm 1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn 5, xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Cơ Tu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị Pr, sinh năm 1963. Vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1996; con: Có 02 người; lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/09/2022 cho đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T:** Bà Cao Thị Thương, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Số 09 Tôn Đức Thắng, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

**- Bị hại:** Công ty TT. Địa chỉ: Số 50 NHC, thành phố DH, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Phạm Xuân T1, sinh năm 1984, chức vụ: Đội trưởng đội xe máy. Nơi cư trú: Thôn TT, xã CH, huyện QT, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn TT, xã CH, huyện QT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 05/05/2022, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô Honda Air Blade, biển kiểm soát: 75M1-057.29 từ phòng trọ tại xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế về nhà của mình ở thôn 5, xã TL, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến nơi, T để xe mô tô trước nhà rồi đi bộ đến bãi đất của gia đình gần mỏ khai thác đá của Công ty TT (gọi tắt Tập đoàn TT) tại thôn 5, xã TL, huyện NĐ, mục đích là xem đất của nhà mình có bị mức lấy đi không. Khi đi đến mỏ khai thác đá, T phát hiện bãi đất của nhà mình bị mức nên nghĩ là Tập đoàn TT tự ý sử dụng máy đào bánh xích mức đất san mặt bằng khi chưa được phép của gia đình nên tức giận. T đi đến chỗ máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU của Tập đoàn TT, mở hộp máy phía sau phát hiện một thanh sắt dài 60 cm, có một đầu cong nên cầm thanh sắt đập ổ khóa ở thùng chứa bình điện nhưng không được. T cầm thanh sắt đập vỡ hai tấm kính phía trước Cabin và hai tấm kính cửa bên trái Cabin máy đào. Sau đó, ném thanh sắt vào tấm kính cửa bên trái làm tấm kính phía trên vỡ ra đồng thời thanh sắt xuyên qua làm vỡ tấm kính phía bên phải Cabin. T tiếp tục nhặt một cục đá ném vỡ tấm kính phía sau Cabin máy đào rồi nhặt lại thanh sắt đập vỡ một cái lọc dầu thô Diezen; một cái lọc nhòn; một bộ lọc tách nước gồm cốc, van, xả, cảm biến và gioăng. Sau đó, T vứt thanh sắt, hộp đồ nghề của máy đào và ống nước vào bụi cây rồi đi về nhà lấy xe mô tô chạy về phòng trọ tại thị xã Hương Thủy. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 06/5/2022, anh Phạm Văn H, sinh năm 1996, tạm trú tại: Thôn 1, xã HL, huyện NĐ (Công nhân lái máy đào của Tập đoàn TT) phát hiện máy đào bánh xích, nhãn hiệu KOMATSU của Tập đoàn TT bị hư hỏng các bộ phận gồm: Vỡ kính mặt trước cabin (02 tấm và gioăng đi kèm); vỡ kính bên trái cabin (04 tấm và gioăng đi kèm); vỡ kính bên phải cabin (01 tấm và gioăng đi kèm); vỡ 01 (Một) cái lọc dầu thô Diezen; 01 (Một) cái lọc nhòn; 01 (Một) bộ lọc tách nước gồm: Cốc, van, xả, cảm biến và gioăng đi kèm nên báo cho anh Phạm Xuân T1, sinh năm 1984 là quản lý máy, thiết bị công trình của Tập đoàn TT để trình báo Công an huyện Nam Đông. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông, Phạm Văn T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

*\* Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã thu giữ gồm: 01 (Một) một thanh sắt dài 60 cm, có một đầu cong dài 06 cm và một đầu có lỗ tròn; 01 (Một) cục đá có hình dạng không đồng đều, có điểm dài nhất là 13 cm, có điểm rộng nhất là 10 cm.*

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 10, ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Đông kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại của máy đào bánh xích, nhãn hiệu KOMATSU sản xuất năm 2010 bao gồm: Vỡ kính mặt trước cabin (gồm 02 tấm và gioăng đi kèm); vỡ kính bên trái cabin (gồm 04 tấm và gioăng đi kèm); vỡ kính bên phải cabin (gồm 01 tấm và gioăng đi kèm); vỡ 01 (Một) lọc dầu thô Diezen; 01 (Một) lọc nhòn; 01 (Một) bộ lọc tách nước gồm: Cốc, van, xả, cảm biến, gioăng đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 05/5/2022 là 5.925.000 đồng (Năm triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 13/9/2022, anh Phạm Xuân T1 là đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn TT đã có đơn đề nghị định giá lại tài sản bị thiệt hại của máy đào bánh xích, vì Tập đoàn TT đã khắc phục, sửa chữa, thay thế các tài sản bị hư hỏng với số tiền là 82.095.120 đồng (Tám mươi hai triệu không trăm chín mươi lăm nghìn một trăm hai mươi đồng).

Tại Bản Kết luận định giá lại tài sản số: 4358, ngày 01/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Giá trị thiệt hại tính bằng Việt Nam đồng của các bộ phận bị hư hỏng trên máy đào bánh xích nhãn hiệu KOMATSU, biển kiểm soát 73XA - 0169 là 6.116.000 đồng (Sáu triệu một trăm mười sáu nghìn đồng).

\* *Về dân sự*: Anh Phạm Xuân T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và chi phí lắp đặt, sửa chữa với tổng số tiền là 82.095.120 đồng, bị cáo T đã bồi thường số tiền 16.725.000 đồng, anh T1 yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 65.370.120 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSND ngày 05/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

*Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

*Về dân sự*: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về chi phí lắp đặt, sửa chữa với tổng số tiền là 82.095.120 đồng. Hiện tại bị cáo T đã bồi thường số tiền 16.725.000 đồng, anh T1 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền còn lại là 65.370.120 đồng. Tuy nhiên, kết luận định giá lại tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế là phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật và đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn TT cũng không yêu cầu định giá lại tài sản lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị hại.

*Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 (Một) một thanh sắt dài 60 cm, có một đầu cong dài 06 cm và một đầu có lỗ tròn; 01 (Một) cục đá có hình dạng không đồng đều, có điểm dài nhất là 13 cm, có điểm rộng nhất là 10 cm không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

*Về án phí*: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T đồng ý với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị; về hình phạt người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ.

Bị cáo lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 05/05/2022, tại mỏ khai thác đá của Công ty TT thuộc (gọi tắt Tập đoàn TT) thôn 5, xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế. Phạm Văn T đã có hành vi sử dụng một thanh sắt dài 60 cm và một cục đá đập phá làm hư hỏng một số bộ phận của máy đào bánh xích, nhãn hiệu KOMATSU của Tập đoàn TT gồm: Kính mặt trước cabin (02 tấm và gioăng đi kèm); Kính bên trái cabin (04 tấm và gioăng đi kèm); Kính bên phải cabin (01 tấm và gioăng đi kèm); 01 (Một) cái lọc dầu thô Diezen; 01 (Một) cái lọc nhớt; 01 (Một) bộ lọc tách nước gồm: Cốc, van, xả, cảm biến và gioăng gây thiệt hại tổng trị giá là 6.116.000 đồng. Vì vậy, Phạm Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên của mình về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức hành vi dùng thanh sắt, cục đá để cố ý làm hư hỏng tài sản của Tập đoàn TT là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp chấp hành hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bồi thường thiệt hại về dân sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ, gia đình thuộc hộ cận nghèo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng nào, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo chấp hành pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của điều luật, ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, không có thu nhập ổn định, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Anh Phạm Xuân T1 là đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn TT yêu cầu Phạm Văn T phải bồi thường thiệt hại về chi phí lắp đặt, sửa chữa máy đào với tổng số tiền là 82.095.120 đồng. Hiện tại, bị cáo đã bồi thường số tiền 16.725.000 đồng. Anh T1 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền còn lại là 65.370.120 đồng. Xét thấy, Cơ quan Điều tra đã ra văn bản yêu cầu định giá lại tài sản theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời kết luận định giá lại tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế là phù hợp, đúng pháp luật và đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn TT cũng không yêu cầu định giá lại tài sản lần thứ hai. Thực tế bị cáo T cũng đã bồi thường số tiền vượt quá mức thiệt hại tài sản của Tập đoàn TT. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền còn lại là 65.370.120 đồng như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) một thanh sắt dài 60 cm, có một đầu cong dài 06 cm và một đầu có lỗ tròn là tài sản của Tập đoàn TT nhưng người đại diện cho bị hại không có yêu cầu nhận lại; 01 (Một) cục đá có hình dạng không đồng đều, có điểm dài nhất là 13 cm, có điểm rộng nhất là 10 cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Do đó, cần áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, của người bào chữa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Đối với việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ là không đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn T.

4. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ Luật dân sự. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường số tiền còn lại là 65.370.120 đồng.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (Một) một thanh sắt dài 60 cm, có một đầu cong dài 06 cm và một đầu có lỗ tròn; 01 (Một) cục đá có hình dạng không đồng đều, có điểm dài nhất là 13 cm, có điểm rộng nhất là 10 cm.

*Vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.*

6. Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

*thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- CQCSĐT Công an huyện Nam Đông;
- CQTHAHS Công an huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Thượng Long;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hồ Minh Thước**